TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HSPT
Ngày: 12-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Đặng Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 38/2023/HSPT, ngày 23 tháng 5 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bé S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị cáo có kháng cáo*: **Nguyễn Thị Bé S**, sinh ngày 20/12/1967, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Võ Thị C, sinh năm 1942; bị cáo có chồng và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/6/2022 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Tống Tấn H, sinh năm 1930. Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Tống Tấn H:

1/ Ông Tống Tấn C, sinh năm 1952. Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

2/ Bà Tống Thị H, sinh năm 1965. Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Bé S và bị hại là ông Tống Tấn H có mâu thuẫn về việc tranh chấp quyền sử dụng đất tại phần đất tiếp giáp giữa đường đal và hàng rào trước nhà bị cáo Bé S. Khoảng 10 giờ, ngày 18/01/2022 ông H cùng con trai là ông Tống Tấn C đi đến phần đất đang tranh chấp để thực hiện việc đào đất, chôn cột làm hàng rào. Tại đây, ông C dùng xà beng đào đất thì bị cáo cầm cây búa đi ra và hỏi ông C *"Ông làm gì đào đất nhà tôi"*, ông C trả lời *"Ổng kêu đào"*. Sau đó, ông H và ông C bỏ đi qua khu vực nhà mồ của gia đình đối diện nhà của bị cáo. Bị cáo tiếp tục cầm búa đi qua khu vực nhà mồ và nói "*Thằng nào rào nhà tao, tao chém chết mẹ hết"* thì ông H trả lời *"Tao kêu nó đào đó rồi sao"*. Bị cáo cầm búa đi đến chỗ ông H đang đứng tiếp tục nói *"Thằng nào rào nhà tao, không kể lớn nhỏ gì tao chém hết"* thì ông H quay lưng lại và nói *"Nè mày chém đi"* thì bị cáo dùng tay phải cầm búa chém vào vùng lưng bên phải của ông H 02 (hai) cái gây thương tích. Sau khi bị chém, ông H dùng tay nắm tóc và quật ngã bị cáo xuống nền đất, đá làm bị cáo bị rơi cây búa. Do sợ bị cáo tiếp tục tấn công nên ông H dùng tay đè mặt bị cáo xuống nền đất đá thì được ông C cùng bà Tống Thị H (con ruột ông H) đến can ngăn. Sau đó, ông H được gia đình đưa đến Trung tâm y tế huyện C khám, chẩn đoán có 02 vết trầy rướm máu vùng thắt lưng phải, kích thước (03cm và 02cm).

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 55/22/TgT ngày 17/5/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Trà Vinh xác định ông H có 02 (hai) sẹo nhỏ vùng thắt lưng phải ngang đốt sống L4, tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương do ngoại lực tác động trực tiếp hướng từ trên xuống, từ phải sang trái, vật gây ra thương tích là vật tày cứng.

Quá trình làm việc bị cáo Bé S khai nhận do bị cáo đang cầm búa chặt xương heo để nấu ăn trong nhà nên khi nhìn thấy ông C đang đào đất trước hàng rào, có sẵn cây búa đang cầm trên tay nên bị cáo cầm đem ra. Bị cáo thừa nhận dùng cây búa chém trúng vào vùng lưng của ông H 02 (hai) cái thì ông C cầm xà beng đến đánh vào tay phải của bị cáo làm bị cáo bị rơi cây búa và té ngã xuống đất. Sau khi bị té ngã, bị cáo bị ông H, ông C và bà Hưởng dùng tay đánh nhiều cái vào người, riêng bà Hưởng dùng tay cào cấu vào má bên trái của bị cáo. Sau đó, bị cáo đến Trung tâm y tế huyện C khám, chẩn đoán tổn thương nông ở đầu và mặt.

Ngày 27/7/2022, Cơ quan điều tra trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích đối với bị cáo Bé S. Kết luận giám định số: 94/22/TgT ngày 04/8/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Trà Vinh xác định bị cáo bị thay đổi sắc tố da vùng má trái, tỷ lệ thương tích là 01%. Cơ chế hình thành vết thương do ngoại lực tác động trực tiếp hướng từ trên xuống, vật gây ra thương tích là vật tày cứng.

Ngày 10/10/2022, Cơ quan điều tra yêu cầu Trung tâm pháp y - Sở Y tế Trà Vinh giải thích về việc với thương tích 01% của bị cáo Bé S có thể do bà Hưởng dùng tay cào cấu vào mặt hoặc do tiếp xúc với nền đất, đá gây ra khi ông H dùng tay đè xuống gây nên hay không. Ngày 29/11/2022, Trung tâm pháp y

có Công văn trả lời số: 27/TTPY xác định thương tích của bị cáo là phù hợp với hai nội dung mà Cơ quan điều tra đã yêu cầu giải thích.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Bé S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/4/2023, bị cáo Nguyễn Thị Bé S kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và xem xét lại mức bồi thường thiệt hại đối với bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Bé S thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã thể hiện, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi xem xét, phân tích toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở xác định vào khoảng 10 giờ ngày 18/01/2022 ông H cùng con trai là ông Tống Tấn C đi đến phần đất đang tranh chấp để đào đất, chôn cột làm hàng rào. Lúc này bị cáo cầm cây búa có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, phần cán dài 35 cm, kích thước đầu cán búa (2,5 cm x 4cm), phần tù lưỡi búa có kích thước (4cm x 2,5cm), phần sắc của lưỡi búa có kích thước (7,5cm x 0,5 cm) đi ra và cự cãi với ông H và ông Tấn. Sau đó bị cáo cầm cây búa đi đến chỗ ông H, trong lúc ông H quay lưng lại thì bị cáo dùng tay phải cầm búa chém vào vùng lưng bên phải của ông H 02 cái gây thương tích với tỷ lệ thương tích 2%. Do đó bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Nguyễn Thị Bé S phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" và căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ lỗi do hành vi bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới, Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo bị cáo Nguyễn Thị Bé S. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo là còn trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Đối với yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Thị Bé S thừa nhận: Bị cáo và bị hại ông Tống Tấn H là hàng xóm với nhau, do có mâu thuẫn về việc tranh chấp đất nên vào khoảng 10 giờ ngày 18/01/2022 bị cáo có hành vi dùng cây búa có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, phần cán dài 35 cm, kích thước đầu cán búa (2,5 cm x 4cm), phần tù lưỡi búa có kích thước (4cm x 2,5cm), phần sắc của lưỡi búa có kích thước (7,5cm x 0,5 cm) chém vào lưng của bị hại gây thương tích 2%. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu xem xét mức bồi thường thiệt hại đối với bị hại Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người dùng búa chém ông H gây thương tích, vì vậy bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với bị hại. Căn cứ vào Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho những người đại diện hợp pháp của ông H. Bồi thường 200.000 đồng là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được cây búa là loại hung khí nguy hiểm khi chém vào cơ thể người khác là nguy hại đến tính mạng, sức khỏe, bị cáo biết rõ bị hại là người trên 70 tuổi nhưng chỉ vì mâu thuẫn tranh chấp đất mà bị cáo dùng cây búa chém vào lưng bị hại gây thương tích 2%. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe là vốn quý của con người mà còn tỏ ra xem thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật đối với loại tội phạm này, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới và không đồng ý bồi thường thiệt hại do bị cáo gây ra thương tích cho người bị hại. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là đã xem xét cân nhắc giảm nhẹ cho bị cáo, vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo và giảm mức bồi thường thiệt hại của bị cáo Nguyễn Thị Bé S. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[5] Đề nghị của Viện Kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, phù hợp quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bé S không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bé S.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2023/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bé S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm i, khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bé S có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của ông Tống Tấn H gồm: Bà Nguyễn Thị A, ông Tống Tấn C, bà Tống Thị B, bà Tống Thị H, bà Tống Thị C, bà Tống Thị Thu Th, bà Tống Thị Cẩm L và bà Tống Thị Cẩm N số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ tố tụng hình sự; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bé S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mến